

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ 1: BÉ YÊU CÁC BẠN

Thời gian thực hiện : 3 tuần (Từ ngày 5/ 9 - 27/ 9 / 2024)

Chủ đề nhánh: - Bé cùng các bạn vui đến trường

- Lớp học của bé

- Bé biết nhiều thứ

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

S T T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất			
1. Phát triển vận động			
<i>Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>			
1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	- Thực hiện các động tác nhóm hô hấp , tay: lưng/bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất. trẻ đứng thẳng người lên.	Thể dục buổi sáng: Tập theo lời bài hát “Tay em” Trọng động: Cô tập cùng trẻ 2- 3 lần. - Hô hấp: Thổi nơ + Cô nói: “Thổi nơ” Trẻ hít thật sâu và thở ra từ từ, 2 tay vươn ra. - ĐT1: Tay - vai + TTCB: Đứng tự nhiên , 2 tay thả xuôi. + Cô nói “Giấu tay”: Trẻ giấu 2 tay sau lưng. + Cô nói “Tay đẹp đâu?” Trẻ đưa 2 tay ra phía trước, ngửa bàn tay và nói: “Tay đẹp đây”, về TTCB. Tập 2-3 lần - ĐT2: Lưng – bụng + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay thả xuôi. + Cô nói: Tay khỏe trẻ cúi người hai tay vỗ vào hai đầu gối nói: “Tay khỏe” về TTCB. Tập 2-3 lần - ĐT3: Chân

			<ul style="list-style-type: none"> + TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay chống hông. + Cô nói “Bé thấp” trẻ nhún người xuống + Cô nói “Bé cao” trẻ đứng thẳng người lên.
Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			
2	MT2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh -chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi theo hiệu lệnh: Đi nhanh, đi chậm - Đi theo hàng nối tiếp nhau 	<ul style="list-style-type: none"> - TDBS: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô. - HĐ chơi tập có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> + Đi theo hiệu lệnh: Đi nhanh, đi chậm. +TCVĐ: Lăn bóng - HĐ chơi tập có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> + Đi theo hàng nối tiếp nhau + TCVĐ: Kéo co
3	MT4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chơi tập có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> + Bò chui qua cổng + TCVĐ: Kéo cửa lừa sê
Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
4	MT6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “Múa khéo”	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rón, nhào, khuấy, đào, vò, xé. - Nhón nhặt đồ vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - VĐ tình: Vò giấy, xé giấy. - Trò chơi: Gieo hạt - Chơi ở các góc: Chơi xâu hột hạt, xâu vòng. - DCNT: Nhặt lá cây làm đường đi, nhặt sỏi để vào rổ, vò giấy làm quả bóng, xé giấy thành dải...
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe			
<i>Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt</i>			

5	MT8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống; ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ ăn: Giúp trẻ nhận biết tên một số thực phẩm, các món ăn. Khuyến khích trẻ hết xuất, ăn đầy đủ các loại thức ăn. - HĐ chơi: Chơi ở các góc: Nấu cho búp bê ăn, cho em ăn, bán hàng rau,. - Chơi tập buổi chiều: + Rèn nề nếp giờ ăn
7	MT11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)	<ul style="list-style-type: none"> - Xúc cơm, uống nước. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ướt. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tự xúc cơm không để rơi vãi. - Hoạt động lao động tự phục vụ: Hướng dẫn trẻ lấy nước uống. - HĐC: + Rèn hành vi văn hoá vệ sinh. + Bé lấy nước giúp bạn
<i>Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.</i>			
8	MT14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn...) Khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn) 	<p>HĐ chơi, HĐDCNT: Giáo dục trẻ không được leo, trèo, chơi đùa với những vật gây nguy hiểm: Lan can, không dùng đẩy bạn khi đi bậc hè, không chơi với những vật sắc nhọn gây nguy hiểm (Dao, kéo).</p>
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
<i>Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi</i>			
9	MT17. Trẻ nói được tên của bản thân, của những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chơi tập có chủ đích: + NB: Lớp học của bé + Khuôn mặt của bé - DCNT: + Quan sát bạn trai, bạn gái - Chơi tập buổi chiều: Trò chuyện về các bạn trong lớp.

10	MT18. Trẻ nói được tên của bản thân, của những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, chân.	- Chơi tập buổi chiều: + Khuôn mặt bé, - Nhận biết: Khuôn mặt của bé, lớp học của bé. - Chơi tập buổi chiều: Trò chuyện về các bạn trong lớp.
11	MT20. Trẻ có khả năng chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, vàng, xanh.	- HĐ chơi tập có chủ đích: + Nhận biết màu đỏ, màu xanh.
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
<i>Nghe hiểu lời nói</i>			
12	MT24 Trẻ trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”. “...Làm gì?”; “Thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?.....)	- Nghe, trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì đây”, “Ở đâu”; “Thế nào”; “Để làm gì”; “Tại sao”.	- HĐ chơi tập có chủ đích: Phát âm các từ, cụm từ trong giờ nhận biết, thơ, truyện: + Từ: “Nhút nhát”, “bạn mới”. - HĐ chơi: + Bé chơi với sỏi, chơi với giấy,
<i>Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</i>			
13	MT27. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- HĐ chơi tập có chủ đích: + Đọc bài thơ: “Bạn mới”, “Chào” - DCNT: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ, nu na nu nống.
<i>Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</i>			
14	MT28. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- HĐ chơi tập có chủ đích: + Truyện: Đôi bạn nhỏ. - Chơi tập ở các góc: Cho trẻ xem sách, xem tranh, nói về nội dung bức tranh.
15	MT29. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau - Chào hỏi, trò chuyện.	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện	- HĐ đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày: Giáo dục trẻ chào hỏi, lễ phép với người lớn.

	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	với người lớn như: chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân;	- HD chơi: Chơi với búp bê, nấu ăn, bán hàng. - Mọi lúc, mọi nơi.
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
<i>Biểu lộ sự nhận biết về bản thân</i>			
16	MT31. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- HD chơi tập có chủ đích: + Nhận biết khuôn mặt bé - Đón trẻ -Trò chuyện: Hỏi thông tin từng cá nhân trẻ. - Chơi tập buổi chiều: Trò chơi: Tay đẹp, Trò chuyện về bạn trai, bạn gái. - DCNT: Trò chuyện về bản thân
<i>Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi</i>			
17	MT33. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ chào mọi người. - Mọi lúc, mọi nơi: Cho trẻ trò chuyện, giao tiếp với mọi người xung quanh.
18	MT35. Trẻ có khả năng biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận qua nét mặt, cử chỉ.	- HD mọi lúc, mọi nơi: Bày tỏ cảm xúc khi giao tiếp, buồn, vui. - HD có chủ đích: Khi kể một câu chuyện thể hiện nét mặt với từng nhân vật.
<i>Thực hiện hành vi xã hội đơn giản</i>			
19	MT37. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”.	- HD chơi: + Trò chơi: Nghe điện thoại - HD Chiều: Rèn tư thế ngồi học, chào hỏi. - Giờ đón, trả trẻ: Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân.
20	MT40. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt,	- HD Thể dục sáng - HD chơi: chơi góc. - DCNT: Trò chơi: Bóng tròn to, Bong bóng xà phòng, Gieo hạt.

		đề đồ chơi vào nơi quy định.	- Chơi HĐ chiều - Giờ đón, trả trẻ.
	<i>Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh</i>		
21	41. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	- HĐ chơi tập có chủ đích: + Nghe hát: Đi học về, Tập đếm. + Dạy hát: Em búp bê. Lời chào + VĐTN: Bóng tròn to, Cùng múa vui. - Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề.
22	42. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xem tranh.	- HĐ chơi tập có chủ đích: + Tô màu ba lô bé yêu + Tô màu chiếc bánh sinh nhật. - DCNT: Vẽ phần đồ chơi trên sân, vẽ nguệch ngoạc - Chơi góc: + Xếp lớp học. - CTBC: Di màu khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn. - DCNT, chơi buổi chiều: Chơi vò, xé giấy

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp

- Các góc chơi: Góc hoạt động với đồ vật, góc Bé thích vai gì?, góc sách truyện, góc vận động, góc nghệ thuật.
- Bàn, ghế, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ
- Trang trí lớp phù hợp với chủ đề: Bé và các bạn.
- Tranh ảnh về các bạn nhỏ, các hoạt động bé tập, bé chơi, về cô giáo, cô nuôi dưỡng, Bác bảo vệ.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Sân chơi: Đồ chơi trên sân trường, bồn cát, sỏi.
- Góc thiên nhiên: Cây xanh
- Góc tuyên truyền: Bài tuyên truyền về phòng tránh dịch sốt xuất huyết, Cúm A, tranh BVMT

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 17:01 23/10/2024
bởi Nguyễn Thị Vân () – Mầm Non Gia Tân